

YÊU CẦU BỔ SUNG CỦA NGƯỜI MUA

1. May mặc

- Các yêu cầu bắt buộc phi pháp lý: bên cạnh những yêu cầu pháp lý, nhà nhập khẩu EU còn tạo ra các điều khoản và điều kiện không thể thương lượng, dù không có tính pháp lý nhưng vẫn buộc các nhà xuất khẩu phải tuân thủ nếu muốn thực hiện giao dịch.
- Các yêu cầu khác của nhà nhập khẩu EU:
 - + Yêu cầu về thiết kế và phát triển sản phẩm: nhà nhập khẩu thường tìm kiếm những thiết kế đặc biệt, có thể nổi bật trên thị trường; vì vậy để được đánh giá cao, doanh nghiệp cần có ý tưởng riêng về thiết kế và phát triển sản phẩm.
 - + Yêu cầu về chăm sóc sản phẩm: người tiêu dùng Châu Âu thích giặt bằng máy nên doanh nghiệp cần tránh các sản phẩm chỉ giặt khô hoặc khó vệ sinh.
 - + Yêu cầu về giao tiếp: giao tiếp trơn tru là một yêu cầu ngầm khi kinh doanh với người Châu Âu
 - Luôn trả lời email trong 24 giờ, kể cả chỉ để xác nhận hoặc thông báo về câu trả lời muộn
 - Nếu gặp vấn đề với đơn hàng cần trao đổi ngay với khách hàng và tìm giải pháp
 - Tạo T&A để quản lý, theo dõi tiến độ giao hàng và chia sẻ nó với nhà nhập khẩu
 - Tạo lịch sử các cuộc hội thoại với mỗi đơn hàng để phòng khiếu nại
 - Sử dụng công cụ (VD: 3D prototyping) để tăng tốc quá trình phê duyệt
 - + Yêu cầu về tốc độ thị trường
 - Sản xuất và cung cấp nhanh chóng, kịp thời là một yêu cầu ngầm
 - Cho ra nhiều bộ sưu tập mỗi tuần, quanh năm để bắt kịp các xu thế thời trang
 - Tối ưu hóa sản xuất
 - Giữ nguyên liệu để tăng tính linh hoạt.
 - Xác nhận các chấm trong phòng thí nghiệm
 - Yêu cầu nhà nhập khẩu cung cấp dự báo kinh doanh theo mùa và cập nhật doanh thu thường xuyên
 - Đọc báo cáo CBI và tìm hiểu về thị trường may mặc châu Âu
 - + Yêu cầu về độ linh hoạt: nhà nhập khẩu EU sẽ muốn thử sức doanh nghiệp với các đơn hàng phức tạp ở giai đoạn đầu, các doanh nghiệp cần chuẩn bị sẵn sàng và linh hoạt trong việc xử lý các loại đơn hàng cả dễ và khó. Những yêu cầu mà họ thường đặt trong lượt đầu tiên: vật liệu và tay nghề chất lượng cao; số lượng đặt hàng dưới mức tối thiểu; mức giá thấp.
 - + Yêu cầu nhà máy ở các nước thành viên GSP: nhà xuất khẩu EU ưa chuộng các nhà sản xuất hoạt động theo GSP để được loại bỏ thuế.

2. Rau củ quả tươi

- Chứng nhận bảo lãnh: vì an toàn thực phẩm là ưu tiên hàng đầu trong lĩnh vực thực phẩm ở Châu Âu nên nhà nhập khẩu EU sẽ yêu cầu nhà xuất khẩu có chứng nhận để đảm bảo thêm. Đồng thời, họ còn yêu cầu hệ thống quản lý an toàn thực phẩm dựa trên phân tích rủi ro và các điểm kiểm soát quan trọng.

- Chứng nhận GLOBALG.A.P: là chương trình chứng nhận phổ biến nhất đối với sản phẩm tươi xuất khẩu sang Châu Âu với tiêu chuẩn tiền nông trại bao gồm toàn bộ quá trình từ trước khi cây được trồng dưới đất cho đến các sản phẩm chưa qua chế biến. Tiêu chuẩn này tập trung an toàn thực phẩm và môi trường, điều kiện lao động và chất lượng sản phẩm.
- Tiêu chuẩn Toàn cầu BRCGS: đây được coi là một tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm mà các nhà nhập khẩu sẽ yêu cầu đối với xử lý và chế biến rau quả tươi.
- IFS, SQF, FSSC 22000: ở Châu Âu, nhà nhập khẩu sẽ yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ các tiêu chuẩn về thực phẩm như IFS, SQF, FSSC 22000 hoặc các tiêu chuẩn khác. Tất cả hệ thống quản lý này đều được công nhận bởi Sáng kiến An toàn Thực phẩm Toàn cầu (GFSI), và chúng thường được các nhà bán lẻ lớn chấp nhận. Khi có các chứng nhận và tiêu chuẩn này, nhà nhập khẩu có thể khoan dung hơn với các nguồn cung thiếu hụt.
- Tuân thủ xã hội và môi trường:
 - Bên cạnh chất lượng sản phẩm, việc tuân thủ xã hội ngày càng được coi trọng.
 - Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được quy định khác nhau ở từng khu vực của Châu Âu. Nhà nhập khẩu ở phía Tây Âu có chương trình tuân thủ riêng của họ, khắt khe hơn so với nhà xuất khẩu đến từ Đông Âu. Trong một số trường hợp, khi điều kiện xã hội ngày càng được quan tâm thì họ yêu cầu những hành động cụ thể, ví dụ như quản lý nước ở khu vực khô cằn.
 - Những sáng kiến ảnh hưởng tới nhà cung cấp về mặt tuân thủ xã hội bao gồm:
 - Sáng kiến thương mại bền vững IDH, trong đó có Sáng kiến bền vững cho Trái cây và Rau quả (SIFAV) với mục tiêu nhập khẩu trái cây và rau quả bền vững 100% từ Châu Phi, Châu Á và Nam Mỹ vào năm 2020.
 - Sáng kiến tuân thủ xã hội kinh doanh (BSCI) ở phía Tây-Bắc Châu Âu, bao gồm Quy tắc ứng xử cho tất cả những người tham gia
 - Chương trình tuân thủ xã hội toàn cầu (GSCP), cung cấp các công cụ tham khảo và tự đánh giá
 - Sedex, một tổ chức phi lợi nhuận để đánh giá và quản lý hiệu suất của doanh nghiệp về quyền lao động, sức khỏe và an toàn lao động, môi trường và đạo đức kinh doanh;
 - Sáng kiến giao dịch đạo đức (ETI) ở Anh.
- Kỹ năng mềm và hiệu suất công ty
 - Nhà nhập khẩu EU luôn tìm kiếm sự tin tưởng và độ tin cậy, điều đó có nghĩa là kỹ năng mềm và hiệu suất công ty cũng quan trọng như sản phẩm của doanh nghiệp. Một số điều quan trọng nhất trong giao dịch mới là giao hàng kịp thời, giao tiếp chủ động và cam kết với các thỏa thuận.
 - Ngược lại, doanh nghiệp cũng cần chú ý tới những nhà nhập khẩu kém uy tín hoặc chỉ thể hiện sự quan tâm ngắn hạn, ví dụ như bán phá giá sản phẩm của doanh nghiệp khi chất lượng sản phẩm kém đi hoặc nhu cầu tiêu dùng chậm lại. Các nhà nhập khẩu châu Âu thường không dễ dàng chấp nhận mất mát mà thay vào đó họ giải quyết bằng cách đưa ra một vấn đề về chất lượng. Điều quan trọng là doanh nghiệp cần giải quyết một cách chuyên nghiệp các khiếu nại, cho dù chúng có hợp lý hay không.

3. Rau củ quả đã qua chế biến

- Chứng nhận an toàn thực phẩm: dù chứng nhận an toàn thực phẩm không bắt buộc theo luật pháp Châu Âu nhưng nó đã là yêu cầu bắt buộc mà nhà nhập khẩu đưa ra cho doanh nghiệp.
 - Phần lớn nhà nhập khẩu EU sẽ yêu cầu giấy chứng nhận Sáng kiến An toàn Thực phẩm Toàn cầu (GFSI). Đối với các nhà chế biến và kinh doanh rau quả, những giấy chứng nhận phổ biến là:
 - Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS)
 - Tiêu chuẩn toàn cầu BRC (BRCGS)
 - Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000)
 - Các nhà nhập khẩu có thể yêu cầu những tiêu chuẩn khác nhau và chứng nhận an toàn thực phẩm chỉ là cơ sở để xuất khẩu sang thị trường EU, các nhà nhập khẩu kĩ tính thường sẽ thăm hoặc kiểm toán cơ sở sản xuất của doanh nghiệp trong vòng 1 hoặc 1 vài năm.
 - Trong ngành công nghiệp nước ép trái cây, sự phát triển gần đây nhất là chứng nhận SGF, nhằm mục đích đạt được sự cạnh tranh an toàn, chất lượng và công bằng hơn trong lĩnh vực nước ép trái cây thông qua tự điều chỉnh công nghiệp.
 - Đối với các nhà sản xuất nước ép và nước ép cô đặc, một phần quan trọng của hệ thống chứng nhận SGF được gọi là IRMA (Đảm bảo nguyên liệu quốc tế). Trong một tình huống lý tưởng, ngành công nghiệp nước ép trái cây có toàn bộ chuỗi cung ứng được kiểm soát, nông dân nên được chứng nhận GlobalGap, nhà chế biến trái cây phải được chứng nhận IRMA, trong khi các nhà đóng chai nước trái cây phải được chứng nhận bởi IQCS (Hệ thống kiểm soát chất lượng quốc tế cho nước ép và mật hoa).
- Kiểm soát phòng thí nghiệm
 - Nhà nhập khẩu châu Âu thường yêu cầu xét nghiệm trong phòng thí nghiệm và việc giao hàng được kèm theo tài liệu từ các phòng thí nghiệm được công nhận không quá 6 tháng.
 - Độ tin cậy của các phòng thí nghiệm cũng rất quan trọng và nhà nhập khẩu EU yêu cầu phòng thí nghiệm phải có khả năng thực hiện tất cả các xét nghiệm cần thiết. Đây cũng là 1 khó khăn đối với một số nước đang phát triển, các phòng thí nghiệm chỉ có thể thực hiện một số lượng giới hạn các thí nghiệm.
- Yêu cầu riêng về dư lượng thuốc trừ sâu
 - Nhà xuất khẩu Châu Âu có thể sử dụng các giới hạn nghiêm ngặt hơn đối với dư lượng thuốc trừ sâu so với quy định MRL chính thức, đặc biệt với thực phẩm cho trẻ em như trái cây hay rau quả xay nhuyễn.
 - Ngoài ra, hầu hết các siêu thị đều có tiêu chuẩn riêng (quy tắc thực hành) liên quan đến thuốc trừ sâu, nghiêm ngặt hơn quy định của pháp luật. Vì vậy, những nhà cung cấp có khả năng giảm dư lượng thuốc trừ sâu trong các sản phẩm của họ sẽ có cơ hội tốt hơn khi xuất khẩu sang thị trường bán lẻ châu Âu.
 - Một sáng kiến khác, được gọi là “không dư lượng thuốc trừ sâu”, cho phép sử dụng kiểm soát hóa chất thực vật kết hợp với kiểm soát sinh học và kích thích tự nhiên. Mục tiêu của sáng kiến là hỗ trợ sản xuất có kiểm soát với sự suy thoái toàn bộ dư lượng, dẫn đến tác động môi trường ít hơn. Theo các chương trình này, không có dư lượng có nghĩa là bất kỳ hoạt chất nào

được đo ở mức dưới 0,01 ppm khi được phân tích theo quy định của Châu Âu về mức dư lượng tối đa.

- Yêu cầu về tính bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)
 - Các hoạt động xã hội, môi trường và đạo đức trong ngành công nghiệp rau quả chế biến Châu Âu đang ngày càng được coi trọng, từ cấp độ trang trại sản xuất đến chế biến (nhà máy) và cuối cùng là giao đến tay người tiêu dùng.
 - Mỗi công ty sẽ yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ bộ quy tắc ứng xử riêng của họ hoặc tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế như Sàn giao dịch dữ liệu đạo đức nhà cung cấp (SEDEX), Sáng kiến giao dịch đạo đức (ETI) hoặc Quy tắc ứng xử tuân thủ xã hội kinh doanh (BSCI).

4. Cà phê

- Phân loại chất lượng
 - Chất lượng của cà phê được cấu thành bởi nhiều yếu tố: nơi xuất xứ, gieo hạt đầy đủ và quản lý nông học, quy trình thu hoạch và sau thu hoạch, và sự công nghiệp hóa của hạt cà phê.
 - Các thuộc tính cảm quan của cà phê rang cũng liên quan đến quá trình chiết xuất, các thuộc tính có thể khác nhau tùy thuộc vào thước đo đánh giá (mùi hương, hương vị, độ axit, trọng lượng, độ đắng, ấn tượng và hương vị lưu lại). Xếp hạng tổng thể dựa trên thang điểm 50 đến 100, điểm càng cao chất lượng càng tốt
- Tiêu chuẩn quản lý chất lượng
 - Nhà nhập khẩu EU rất coi trọng an toàn thực phẩm nên họ có thể yêu cầu doanh nghiệp đảm bảo thêm bằng việc thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng cụ thể của sản phẩm và Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) về quy trình sản xuất và xử lý.
 - Đối với hạt cà phê xanh thì sản phẩm sẽ được rang ở điểm xuất khẩu, vì thế một số nhà nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ hệ thống quản lý an toàn và chất lượng thực phẩm, ví dụ như ISO 9001 hoặc ISO 22000.
- Cùng chịu trách nhiệm
 - Nhà nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ quy tắc ứng xử do họ cung cấp về trách nhiệm xã hội, thường dựa trên các tiêu chuẩn của Tổ chức Lao động Quốc tế. Quy tắc ứng xử mà doanh nghiệp tuân thủ thể hiện doanh nghiệp có trách nhiệm, tôn trọng luật lao động, môi trường và tránh xa tham nhũng. Những khía cạnh này cũng được thêm trong kiểm toán công ty và thực hiện bởi nhà nhập khẩu.
 - Tính bền vững cũng được chính thức hóa trong một số thỏa thuận và quan hệ đối tác với các nước xuất khẩu, nhà nhập khẩu EU, các cơ quan quản lý như ICO.
- Chứng nhận bền vững cho thị trường chính:
 - Theo truyền thống, các chứng nhận chủ yếu tập trung vào các vấn đề môi trường và xã hội.
 - Các chứng nhận quan trọng nhất cho thị trường cà phê tập trung vào việc chuyển các kênh thương mại chính theo hướng bền vững.

5. Gia vị và thảo mộc

- Chứng nhận an toàn thực phẩm
 - Phần lớn nhà nhập khẩu Châu Âu sẽ yêu cầu chứng nhận Sáng kiến An toàn Thực phẩm Toàn cầu (GFSI). Đối với các nhà chế biến và buôn bán thảo mộc và thảo mộc, các chương trình chứng nhận phổ biến nhất là:
 - Tiêu chuẩn quốc tế (IFS)
 - Tiêu chuẩn toàn cầu của Hiệp hội bán lẻ Anh (BRCGS)
 - Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000)
 - Các nhà nhập khẩu có thể yêu cầu những tiêu chuẩn khác nhau, và chứng nhận an toàn thực phẩm chỉ là cơ sở để xuất khẩu sang thị trường EU, các nhà nhập khẩu kĩ tính thường sẽ thăm hoặc kiểm toán cơ sở sản xuất của doanh nghiệp trong vòng 1 hoặc 1 vài năm.
- Kiểm soát phòng thí nghiệm
 - Nhà nhập khẩu châu Âu thường yêu cầu xét nghiệm trong phòng thí nghiệm và việc giao hàng được kèm theo tài liệu từ các phòng thí nghiệm được công nhận không quá 6 tháng.
 - Độ tin cậy của các phòng thí nghiệm cũng rất quan trọng và nhà nhập khẩu EU yêu cầu phòng thí nghiệm phải có khả năng thực hiện tất cả các xét nghiệm cần thiết. Đây cũng là 1 khó khăn đối với một số nước đang phát triển, các phòng thí nghiệm chỉ có thể thực hiện một số lượng giới hạn các thí nghiệm.
- Yêu cầu riêng về dư lượng thuốc trừ sâu
 - Nhà xuất khẩu Châu Âu có thể sử dụng các giới hạn nghiêm ngặt hơn đối với dư lượng thuốc trừ sâu so với quy định MRL chính thức.
 - Ngoài ra, hầu hết các siêu thị đều có tiêu chuẩn riêng (quy tắc thực hành) liên quan đến thuốc trừ sâu, nghiêm ngặt hơn quy định của pháp luật. Vì vậy, những nhà cung cấp có khả năng giảm dư lượng thuốc trừ sâu trong các sản phẩm của họ sẽ có cơ hội tốt hơn khi xuất khẩu sang thị trường bán lẻ châu Âu.
 - Một sáng kiến khác, được gọi là “không dư lượng thuốc trừ sâu”, cho phép sử dụng kiểm soát hóa chất thực vật kết hợp với kiểm soát sinh học và kích thích tự nhiên. Mục tiêu của sáng kiến là hỗ trợ sản xuất có kiểm soát với sự suy thoái toàn bộ dư lượng, dẫn đến tác động môi trường ít hơn. Theo các chương trình này, không có dư lượng có nghĩa là bất kỳ hoạt chất nào được đo ở mức dưới 0,01 ppm khi được phân tích theo quy định của Châu Âu về mức dư lượng tối đa.
- Yêu cầu về tính bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)
 - Các hoạt động xã hội, môi trường và đạo đức trong ngành công nghiệp rau quả chế biến Châu Âu đang ngày càng được coi trọng, từ cấp độ trang trại sản xuất đến chế biến (nhà máy) và cuối cùng là giao đến tay người tiêu dùng.
 - Mỗi công ty sẽ yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ bộ quy tắc ứng xử riêng của họ hoặc tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế như Sàn giao dịch dữ liệu đạo đức nhà cung cấp (SEDEX), Sáng kiến giao dịch đạo đức (ETI) hoặc Quy tắc ứng xử tuân thủ xã hội kinh doanh (BSCI).
 - Để cải thiện sản xuất bền vững và nguồn cung ứng gia vị, một nhóm các công ty và tổ chức đã thành lập Sáng kiến Gia vị Bền vững (SSI).

